| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂNTP. THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 351/2022/QĐST- HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 08 tháng 9 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 432/2022/ TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Xuân P, sinh năm 1981.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1986.

Cùng ĐKHKTT tại: SN 19, ngõ 140, đường BO, tổ 4, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Trần Xuân P và chị Nguyễn Thị Thanh N

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Xuân P và chị Nguyễn Thị Thanh N xác định không còn tình cảm, nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** có 01 con chung là Trần Bình M, sinh ngày 17/07/2012. Khi ly hôn hai bên thống nhất, giao con chung là Trần Bình M, sinh ngày 17/07/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Hai bên không có công nợ chung. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2.4. Án phí:** Anh Trần Xuân P tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000011 ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh Trần Xuân P 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND phường TD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tứ Xuân**